



BẢN TIN THAN NGÀY

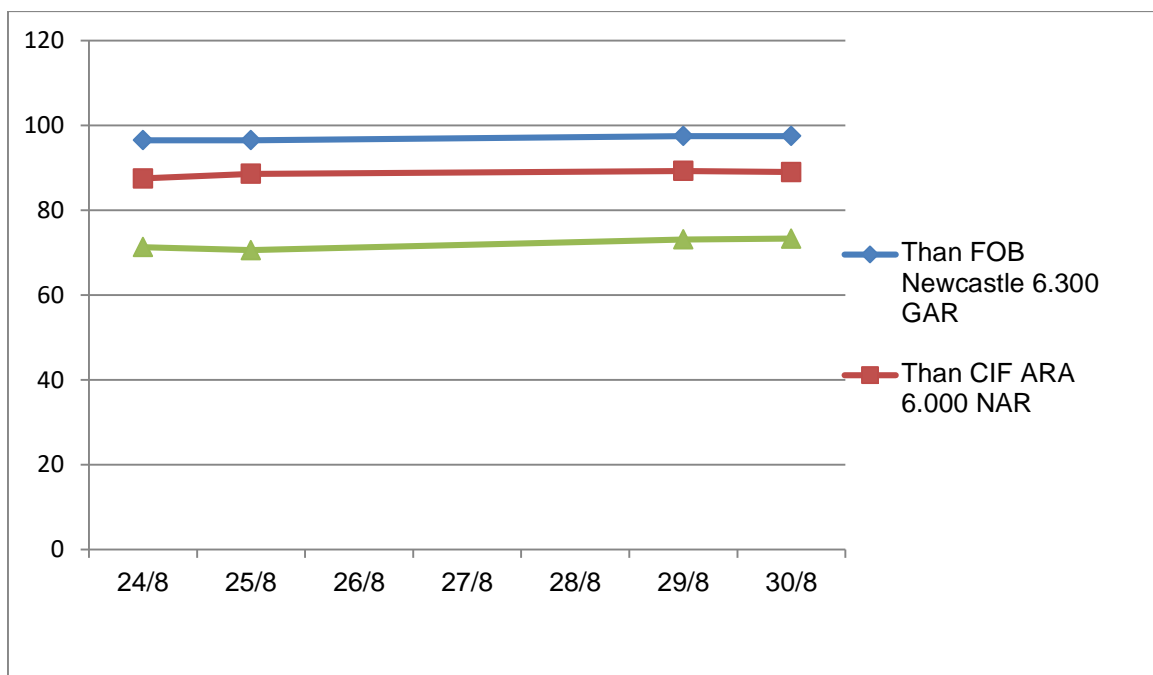
Ngày 05/09/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	97,50	0,00	96,00	+0,00
CIF ARA 6.000 NAR	89,00	-0,25	89,15	-0,25
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,30	+0,20	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	76,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	61,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	50,25	+0,50	330,00	+1,50
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	67,50	+0,50	443,29	+0,89
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,80	+0,20	537,20	-1,61

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 30/08/2017)

DIỂM TIN

Sản lượng than của Australia New Hope từ tháng 5 – tháng 7 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước giảm 5% so với năm ngoái ở mức 2,15 triệu tấn

Sản lượng than thương phẩm của Australia New Hope trong giai đoạn tháng 5 – tháng 7 năm nay đã giảm 5,1% so với năm ngoái xuống còn 2,15 triệu tấn do sản lượng tại các mỏ khai thác ở Queensland giảm. Cụ thể các mỏ than do New Hope sở hữu 100% cổ phần tại Queensland chosản lượng 1,27 triệu tấn than , giảm 12,6% so với năm ngoái. Công ty cho biết sản lượng sụt giảm do lượng than tồn kho lớn và công suất vận chuyển đường sắt thấp hơn so với mong đợi. Ngược lại Sản lượng của mỏ Bengalla, New South Wales, nơi New Hope sở hữu 40% cổ phần đã tăng 8,3% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt sản lượng 879.000 tấn trong giai đoạn này. Công ty cho biết sản lượng mỏ Bengalla tăng là do năng suất được nâng cao và lượng mưa ở đây thấp hơn mức trung bình. Các mỏ đang hoạt động của New Hope ở Queensland bao gồm New Acland và West Moreton. Công ty hôm thứ ba vừa qua cho biết đã kiến nghị lên Tòa án Queensland Land ngày 31 tháng 5 đề nghị xem xét lại về việc không cấp giấy phép cho dự án mở rộng New Acland Stage 3. Công ty này hy vọng đề nghị sẽ được xem xét tại Toà án Tối cao vào quý I năm 2018.

Mỏ than Blair Athol Úc tăng tốc sản xuất

Australian TerraCom (ASX:TER), công ty mua lại mỏ than nhiệt Blair Athol trong hợp đồng trị giá 1 USD từ Rio Tinto, đã thông báo mỏ này đang khai thác tối đacông suất. Blair Athol nằm ở trung tâm Queensland, đã bị đóng cửa từ năm 2012 khi Rio dừng hoạt động khai thác sau gần 30 năm hoạt động. Tuy nhiên, sau khi mua lại, TerraCom đã đẩy mạnh hoạt động khai thác với sản lượng hàng năm lên đến 2 triệu tấn. Ngoài những kết quả ban đầu tích cực, công ty đã công bố việc bổ nhiệm ông Wallace Macarthur King là chủ tịch không điều hành hội đồng quản trị của công ty. Ông Macarthur sẽ thay thế ông Cameron McRae - người tiền nhiệm. TerraCom cho biết việc cải tổ bộ máy sẽ giúp công ty đạt mục tiêu trở thành công ty khai thác than lớn mạnh ở Úc và Châu Á.

Đầu tư xây dựng trung tâm chuyển tải nổi ở miền Nam - Việt Nam

Liên danh ba nhà thầu gồm Welhunt, Oldendorff Carriers và Haivan đang lên kế hoạch đầu tư một Trung tâm chuyển tải nổi (Floating Transfer Platform - FTP) ở miền Nam - Việt Nam với khả năng bốc dỡ hàng hóa cho tàu cỡ Newcastlemax (210.000 tấn) với công suất lên đến 25.000 tấn mỗi ngày. Trạm chuyển tải nổi này sẽ là trạm đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam, được thiết kế đặc biệt phục vụ cho công tác nhập khẩu than đang ngày càng phát triển. Việt Nam hiện đang phải đối mặt với thách thức trong việc tiếp nhận và xuất khẩu hàng hóa do các cảng nước nông và cơ sở hạ tầng cảng kém phát triển. Nhập khẩu than nói riêng trung bình đã tăng hơn 100%/năm từ năm 2010 đến năm 2017 và tổng lượng than nhập khẩu dự kiến đạt 60 triệu tấn/năm vào năm 2025. Ba doanh nghiệp lớn (Welhunt - Oldendorff - Haianship) đã hợp tác để cung cấp giải pháp logistic liên tục, tối ưu hóa chi phí cho khách hàng tại Việt Nam. Welhunt là nhà nhập khẩu than lớn nhất vào Việt Nam. Oldendorff Carriers là một trong những công ty vận tải lớn nhất thế giới có thị phần lớn và ngày càng tăng tại thị trường Việt Nam. Haianship là nhà cung cấp dịch vụ hậu cần của Việt Nam có uy tín, sở hữu và vận hành các tàu kéo và sà lan chở than ở miền Nam Việt Nam. Oldendorff Carriers có kinh nghiệm lâu năm trong việc chuyển tải hàng hóa trên toàn thế giới, với hơn 30 triệu tấn hàng được chuyển tải hàng năm. Trạm chuyển tải nổi ở Việt Nam sẽ có hai cần cầu, phễu và băng tải đồng thời có thể chuyển tải than từ các tàu biển cỡ lớn (Ocean Going Vessel - OGV) xuống các sà lan để giao cho khách hàng. Bằng cách sử dụng các tàu OGV lớn và có hiệu quả kinh tế cao nhất , than có thể được lấy và chuyển tải từ bất kỳ cảng nào trên thế giới. Các sà lan sẽ cung cấp than trực tiếp cho các cầu cảng của khách hàng trên khắp Việt Nam và các thị trường tiềm năng lân cận theo hướng thân thiện với môi trường. Giải pháp phân phối than tận nơi này sẽ giải quyết được phần lớn rủi ro vận chuyển cho khách hàng và cung cấp giải pháp hậu cần hiệu quả về chi phí để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu than của Việt Nam.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	8,30	-0,20
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	9,10	-0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	9,35	-0,20
Panamax	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,80	+0,15
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,80	0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,15	+0,15
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,75	0,00
	Úc	Trung Quốc	10,30	-0,10
	Úc	Ấn Độ	11,90	-0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 30/08/2017)